TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **45/**2021/QĐST-HNGĐ	*Hương Thủy, ngày 16 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 112/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Văn Thị B, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn V, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở hiện nay: Xóm X, Đội 2, thôn VT, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ích Ngọc T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn V, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Văn Thị B và anh Nguyễn Ích Ngọc T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Ích Ngọc T và chị Văn Thị B công nhận vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Mai Phương T1, sinh ngày 17/10/2017. Hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Mai Phương T1 cho chị Văn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Trinh đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Ích Ngọc T có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2.2. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Ích Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Ích Ngọc T và chị Văn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Ích Ngọc T và chị Văn Thị B thỏa thuận chị Văn Thị B chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001429 ngày 11/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Văn Thị B được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND xã T (ĐKKH ngày 22/3/2016);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Thảo